HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2024/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh và đặt tên đường tại các phường thuộc thị xã Hương Trà (đợt III)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Xét Tờ trình số 12350/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh và đặt tên đường tại các phường thuộc thị xã Hương Trà đợt III (năm 2024); Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh và đặt tên đường tại các phường thuộc thị xã Hương Trà (đợt III) gồm: Điều chỉnh chiều dài 02 đường và đặt tên mới 17 đường (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: VH,TT&DL;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các Cv;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Phụ lục

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TẠI CÁC PHƯỜNG THUỘC THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ (ĐỢT III)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 42/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

A. ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối (cũ)	Điểm cuối (mới)	Dài (m)	Chiều rộng tuyến đường (m)		Loại mặt đường
						Hiện trạng	Quy hoạch	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I. Phường Tứ Hạ								
1	**Lê Đình Dương**	Đường Hoàng Trung	Đường Lý Thái Tông	Đường Đinh Bộ Lĩnh	398	6	10	Bê tông nhựa
						5.5		Bê tông xi măng
II. Phường Hương Vân								
2	**Hoàng Kim Hoán**	Đường Trần Văn Trà	Đường Trần Trung Lập	Đường Ngự (tên gọi địa phương)	2200	7	19,5	Bê tông nhựa
						7.5		Bê tông xi măng

B. ĐẶT TÊN MỚI

	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Dài (m)	Chiều rộng tuyến đường (m)		Loại mặt đường	Tên đường mới
					Hiện trạng	Quy hoạch		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I. Phường Tứ Hạ								
1	Đường QH số 1, TDP 3	Đường Cách mạng tháng Tám	Đường Sông Bồ	437	7,5	13,5	Bê tông nhựa	**Bình Sơn**
2	Đường Quy hoạch TDP 3	Đường Bình Sơn	Đường Sông Bồ	139	6,0	9,5	Bê tông nhựa	**Bình Sơn 1**
3	Đường Quy hoạch TDP 3	Đường Bình Sơn	Đường Sông Bồ	118	6,0	9,5	Bê tông nhựa	**Bình Sơn 3**
4	Đường Quy hoạch TDP 3	Đường Bình Sơn	Đường Sông Bồ	102	6,0	9,5	Bê tông nhựa	**Bình Sơn 5**
5	Đường Quy hoạch TDP 4	Đường Cách mạng tháng Tám	Đường Phú Ốc	650	6,0 5,5 5,5	24 16,5 16,5	Bê tông nhựa	**Lê Trường Danh**
6	Đường Quy hoạch TDP 4	Đường Cách mạng tháng Tám	Đường Quy hoạch TDP 4	205	5,5	10,5	Bê tông nhựa	**Nguyễn Thị Thích**
7	Đường Quy hoạch (trước quán Nga Mập)	Đường Cách mạng tháng Tám	Đường Đặng Vinh	525	12	60	Bê tông nhựa	**Hương Điền**

II. Phường Hương Văn								
8	Đường quy hoạch số 4	Lý Nhân Tông (Quốc lộ 1A)	Đường Văn Xá	560	10,5	36	Bê tông nhựa	**Trương Xà**
9	Đường nối Quốc lộ 1A - Chợ Văn Xá	Lý Nhân Tông (Quốc lộ 1A)	Chợ Văn Xá	385	7,5	13,5	Bê tông nhựa	**Trần Thị Soạn**
10	Tuyến số 8 Quy hoạch Ruộng Cà	Đường Trần Văn Giàu	Tuyến 5 Quy hoạch Ruộng Cà	231	7,5	19,5	Bê tông xi măng	**Ruộng Cà**
11	Tuyến số 2 Quy hoạch Ruộng Cà	Đường Ngô Kim Lân	Tuyến 8 Quy hoạch Ruộng Cà	267	5,5	11,5	Bê tông xi măng	**Ruộng Cà 2**
12	Tuyến số 3 Quy hoạch Ruộng Cà	Đường Ngô Kim Lân	Tuyến 8 Quy hoạch Ruộng Cà	267	5,5	11,5	Bê tông xi măng	**Ruộng Cà 4**
13	Tuyến số 4 Quy hoạch Ruộng Cà	Đường Ngô Kim Lân	Tuyến 8 Quy hoạch Ruộng Cà	267	5,5	11,5	Bê tông xi măng	**Ruộng Cà 6**
14	Tuyến số 5 Quy hoạch Ruộng Cà	Đường Ngô Kim Lân	Tuyến 8 Quy hoạch Ruộng Cà	267	7,5	16,5	Bê tông xi măng	**Ruộng Cà 8**
III. Phường Hương Xuân								
15	Đường ngang nối Trà Kệ - Lê Đức Thọ	Đường Trà Kệ	Đường Lê Đức Thọ	420	5,5	15	Bê tông nhựa	**Phan Hữu Dật**
16	Đường 19/5 (tên gọi địa phương)	Đường Dương Bá Nuôi	Đường Đặng Huy Tá	1200	7,5	24	Bê tông nhựa	**Thanh Lương**
IV. Phường Hương Chữ								
17	Đường vào làng Quê Chử	Đường Lý Nhân Tông	Ngã ba đường vào làng Quê Chử	550	7,5	36	Bê tông nhựa	**Nga Sơn**